

**MỘT SỐ LOÀI NẤM ĐỘC Ở XÃ TRÀ LINH TRÊN VÙNG NÚI NGỌC LINH,  
TỈNH QUẢNG NAM**

**TRẦN THỊ PHÚ**

*Trường Đại học Quảng Nam*

**TRỊNH TAM KIỆT, TRỊNH TAM ANH**

*Trường Đại học Khoa học tự nhiên,*

*Đại học Quốc gia Hà Nội*

Vùng núi Ngọc Linh có khí hậu quanh năm ẩm ướt, mưa nhiều, đất ở đây luôn ẩm ướt, khối lượng tàn dư thực vật hoại mục trên đất rừng lớn, tạo điều kiện cho nấm ở đất phát triển. Nấm ở đất rừng có những loài độc, có những loài không độc, có những loài ăn được, có những loài làm dược liệu. Trong khi khảo sát, thu thập nấm ở vùng này, chúng tôi nhận thấy người dân đã sử dụng một số loài nấm làm thức ăn cũng khá nhiều và trong đó không ít trường hợp bị ngộ độc bởi ăn nấm. Trong bài báo này chúng tôi giới thiệu một số loài nấm độc mới được thu thập ở xã Trà Linh trên vùng núi Ngọc Linh, tỉnh Quảng Nam.

**I. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Các mẫu nấm được thu thập tại xã Trà Linh trên Núi Ngọc Linh, tỉnh Quảng Nam. Các mẫu nấm được lưu giữ và bảo quản tại Trường Đại học Quảng Nam và Bách thảo nấm thuộc Viện Vi sinh vật và Công nghệ Sinh học, Đại học Quốc gia Hà Nội. Các phương pháp thu thập, xử lý mẫu nấm và định dạng chúng được thực hiện theo Trịnh Tam Kiệt (1981, 2011), Rolf Singer (1986).

**II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN**

**1. Các loài nấm độc đã ghi nhận trong khu vực nghiên cứu**

*1.1. Thành phần loài nấm độc*

*Bảng 1*

**Danh lục các loài nấm độc tại xã Trà Linh**

TT	Tên loài	Số mẫu	Mức độ gây độc
	<b>Bộ AGARICALES</b>		
	<b>1. Họ AGARICACEAE</b>		
1	<i>Chlorophyllum molybdies</i> (Meyer.) Pat. Nấm ô phiến xanh.	IMG 4927-4929	Chết người
2	<i>Lepiota brunneo-incarnata</i> Chodat & Martin	IMG 4832-4834	Chết người
3	<i>Lepiota cristata</i> (Bolton) P. Kumm.	IMG 4974-4977	Chết người
4	<i>Leucoagaricus americanus</i> (Peck) Vellinga.	IMG 4673, 4674, 4679, 4835-4836, 4849-4850	Tiêu hóa
5	<i>Leucoagaricus leucothites</i> (Vittad.) Waser.	IMG 4615-4618	Tiêu hóa
6	<i>Leucoprinus birnbaumii</i> (Corda) Sing.	IMG 5557-5563	Tiêu hóa
	<b>2. Họ BOLBITIACEAE</b>		
7	<i>Conocybe tenera</i> (Schaeff.) Fayod, Annl. Sci.	IMG 2226/27, 2234/43	Hô hấp
	<b>3. Họ PSATHYRELLACEAE</b>		
8	<i>Parasola plicatilis</i> (Curtis) Redhead.	IMG 4476-4479	Hô hấp

9	<i>Coprinellus disseminatus</i> (Pers.) J.E. Lange - Fairy Inkcap	IMG 3760-3761	Độc khi ăn có côn
	<b>Bộ BOLETALES</b>		
	<b>4. Họ SCLERODERMATACEAE</b>		
10	<i>Scleroderma areolatum</i> Ehrenb.	IMG 4726-4729, 4936-4937, 4941	Hồ hấp
11	<i>Scleroderma bovista</i> Fr.	IMG 4953-4954	Thần kinh, da
	<b>Bộ CORTINNARIALES</b>		
	<b>5. Họ CORTINNARIACEAE</b>		
12	<i>Cortinarius orellanus</i> Fr.	IMG 5913-5914	Suy thận, chết người
13	<i>Gymnopilus aeruginosus</i> (Peck.) Sing.	IMG 3774	Tiêu hóa
	<b>6. Họ INOCYBACEAE</b>		
14	<i>Crepidotus hygrophanus</i> Murrill, N. Amer. Fl.	IMG 3746-3748	Tiêu hóa
	<b>Bộ RUSSULALES</b>		
	<b>7. Họ RUSSULACEAE</b>		
15	<i>Russula aff. emetica</i> (Schaeff) Fr.	IMG 4955	Tiêu hóa

### 1.2. Nhận xét

Tất cả loài nấm độc thu được đều nằm trong ngành Basidiomycota, trong đó gặp ở 4 bộ, 7 họ 12 chi 15 loài. Bộ AGARICALES gồm 3 họ 7 chi 9 loài, bộ BOLETALES gồm 1 họ 1 chi 2 loài, bộ CORTINNARIALES gồm 2 họ 3 chi 3 loài, bộ RUSSULALES gồm 1 họ 1 chi 1 loài.

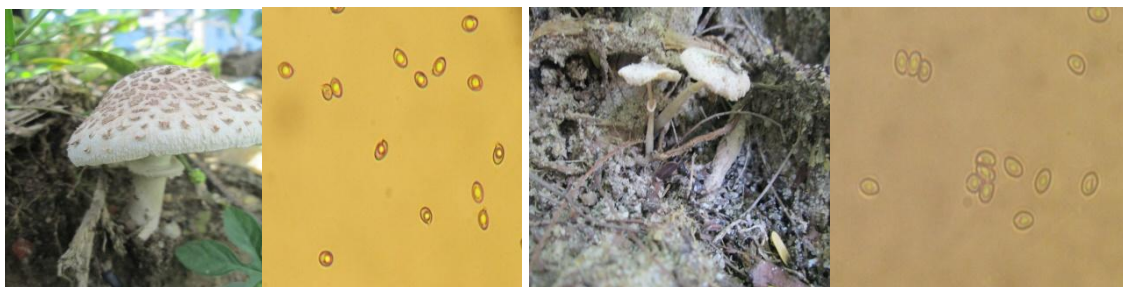
Trong 15 loài nấm độc, có 4 loài cực độc, ăn vào dễ bị tử vong, hay nhiễm độc gây suy thận rồi tử vong, có loài gây ngứa da, có loài gây đau bụng buồn ngủ, nôn mửa hay nôn nao khó chịu.

Các loài nấm độc trong chi *Russula* đều gây đau bụng, buồn nôn, sau đó nôn mửa, buồn ngủ, rồi ngủ li bì hay nôn nao khó chịu. Sau khi ngủ dậy trạng thái buồn nôn và nôn nao khó chịu sẽ mất dần.

Đặc biệt loài *Coprinellus disseminatus* vốn là nấm không độc, nhưng nếu ăn nấm này với uống rượu (hoặc những thức uống có cồn) thì độc tính sẽ phát tán và có thể gây suy thận dẫn đến tử vong.

## 2. Mô tả một số loài nấm độc

### 2.1. *Chlorophyllum molybdies* (Meyer.) Pat. - Nấm ô phiến xanh



Hình 1: Quả thể ở ngoài tự nhiên và bào tử nấm *Chlorophyllum molybdies* (ảnh: Trần Thị Phú)



Hình 2: Quả thể ở ngoài tự nhiên và bào tử nấm *Lepiota cristata* (ảnh: Trần Thị Phú)

Mũ nấm dạng bán cầu dẹt đến thẳng có khi lõm xuống, đạt kích thước 15-20 cm đường kính, phía trên mũ có vẩy màu nâu phủ khắp. Thịt nẫu dày màu trắng, phiến nấm dính tự do, rộng, ban đầu màu trắng, khi về già có màu xanh. Cuống có màu trắng có chiều dài 7-15(20-30) cm đường kính 0,4-0,7(1-1,5) cm, ở gốc phình lên dạng củ, khi chạm tay vào chúng có màu nâu hồng. Vòng nấm màu trắng dạng màng gồm hai lớp. Bụi bào tử màu xanh, bào tử có elip có lỗ nảy mầm lớn. Bào tử có kích thước 4-6 x 7-9  $\mu\text{m}$ . Loài này, có trong rừng ẩm sau cơn mưa, mọc đơn độc. IMG 4927-4929

### 2.2. *Lepiota brunneo-incarnata* Chodat & Martin

Mũ nấm dạng bán cầu dẹt, đường kính 6-12 cm phủ vẩy nâu tím, phân bố thưa dần từ đỉnh ra mép, phần đỉnh có màu nâu. Phiến nấm màu trắng xếp sát nhau. Cuống nấm màu nâu, dạng sợi, dài 10-15 cm, dày 0,5-1 cm, phủ vẩy trên cuống. Bào tử màu trắng, hình elip số mẫu IMG 4832-4834

### 2.3. *Lepiota cristata* (Bolton) P. Kumm

Mũ nấm dạng bán cầu dẹt, đạt kích thước 5-10 cm đường kính, phía trên chóp mũ có chấm đỏ tím. Thịt nẫu dày màu trắng, phiến nấm dính tự do, rộng, ban đầu màu trắng, khi về già có màu vàng chanh. Cuống có màu trắng có chiều dài 7-15 cm đường kính 0,5-0,7 cm. Vòng nấm màu trắng dạng màng gồm hai lớp. Bụi bào tử màu xanh, bào tử có elip có lỗ nảy mầm lớn. Bào tử có kích thước 5-7 x 7-9  $\mu\text{m}$ . Loài này, có trong rừng ẩm sau cơn mưa, mọc đơn độc. IMG 4974-4977

### 2.4. *Leucoagaricus americanus* (Peck) Vellinga

Mũ nấm dạng chuông, đạt kích thước 1,5-2 cm đường kính, mũ có màu cam đậm ở chóp, nhạt dần ra đầu mép. Mép chia thùy, có màu vàng. Phiến có màu vàng, lúc non phiến dày, thịt nấm đặc ruột dính liền với cuống. Cuống dài 2-3 cm có màu vàng, trên cuống có phủ lớp vẩy sừng mỏng có màu cam. Bụi bào tử có màu trắng, bào tử có kích thước khá lớn 4-6 x 7-10  $\mu\text{m}$ , có hình elip, có 2 lớp màng nhìn thấy rõ rệt, có lỗ nảy mầm, lớp ngoài màu hồng, lớp trong màu vàng. Số mẫu IMG 4673, 4674, 4679, 4835-4836, 4849-4850.



Hình 3: Quả thể ở ngoài tự nhiên và bào tử nấm *Leucoagaricus americanus* (ảnh: Trần Thị Phú)

Hình 4: Quả thể ở ngoài tự nhiên và bào tử nấm *Leucoagaricus leucothites* (ảnh: Trần Thị Phú)

### 2.5. *Leucoagaricus leucothites* (Vittad.) Wasser

Mũ nấm dạng bán cầu dẹt, đạt kích thước 12-15 cm đường kính, toàn quả thể đều có màu trắng, gần chóp mũ có những vẩy nứt to màu đỏ, vẩy bị bong ra và mỏng dần từ chóp đến mép. Phiến nấm chỉ có 1 lớp dài, phiến nấm dày. Mép dày, mềm, không chia thùy. Cuống có dạng hình trụ có đường kính 1-1,5 cm, dài 10-12 cm, có 1 vòng nấm dạng màng dai, gấp nếp, mép vòng có răng cưa nhỏ. Bụi bào tử màu trắng, bào tử có kích thước 4-5 x 6-8  $\mu\text{m}$ , có hình elip, lỗ nảy mầm lớn, có 2 lớp màng. Số mẫu MG 4615-4618.

**2.6. *Leucoprinus birnbaumii* (Corda) Sing. - Nấm ô vàng**

Quả thể màu vàng, mũ non dạng chuông, già dạng nón, phẳng, lồi ở đỉnh, kích thước 2-5 cm, phủ vảy màu vàng đậm, cuống dài 5-10 (15) cm, dày 0,5-1 cm, hình trụ, gốc phình to hơi 1-1,5 cm, phủ lông vảy màu vàng, vòng nấm dạng sợi mỏng, cùng màu với cuống, phiến nấm tự do sắp sát nhau, màu vàng chanh, khi già có màu vàng tối, thịt nấm màu vàng chanh nhạt. Bào tử màu trắng, có kích thước 9-12 µm số mẫu IMG 5557-5563.

**2.7. *Conocybe tenera* (Schaeff.) Fayod, Annl. Sci**

Quả thể nhỏ màu vàng đỏ, mũ dạng nón, phẳng, kích thước 1-2 cm, cuống dài 3-6 (8) cm, dày 0,3-0,7 cm, hình trụ, màu trắng toát, phiến nấm sắp sát nhau, màu vàng đỏ. Bào tử màu trắng, số mẫu IMG 2226-2227, 2234, 2243.

**2.8. *Parasola plicatilis* (Curtis) Redhead**

Quả thể nhỏ màu lông chuột, mũ dạng nón, có vảy màu vàng nâu, trên gần chóp có vảy dày nên có màu vàng nâu, vảy thưa dần ra ngoài mép nên có màu lông chuột, phẳng, kích thước 1,5-3 cm, cuống dài 1-2 (3) cm, dày 0,2-0,5 cm, hình trụ, màu trắng toát, phiến nấm sắp sát nhau, màu xanh đen. Bào tử màu tím than, hình hạt gấc, có kích thước 9-12 µm số mẫu IMG 4476-4479.



Hình 5: Quả thể ở ngoài tự nhiên của nấm *Leucoprinus birnbaumii* và *Conocybe tenera* (ảnh: Trần Thị Phú)



Hình 6: Quả thể ở ngoài tự nhiên và bào tử nấm *Parasola plicatilis* (ảnh: Trần Thị Phú)

**2.9. *Coprinellus disseminatus* (Pers.) J.E. Lange - Fairy Inkcap**

Quả thể nhỏ màu trắng toát, mũ dạng dạng chuông, sau xòe dạng dù, kích thước 1-2 cm, cuống dài 1-2 (4) cm, dày 0,2-0,5 cm, hình trụ, màu trắng toát, phiến nấm sắp sát nhau, màu trắng trong. Bào tử màu trắng, mọc trên đất rừng ẩm, độc khi ăn có cồn, có độ cao 2100 m, số mẫu IMG 3760-3761.

**2.10. *Scleroderma areolatum* Ehrenb**

Quả thể dạng trứng, khá lớn có kích thước 3-6 x 2-4 cm, khi non màu trắng nứt vảy, về già chuyển màu vàng chỗ nứt vảy thâm đen, vảy nứt bong lung chùng. Bụi bào tử màu đen, bào tử dạng bột màu đen, có nhiều gai, méo mó, mọc trên đất rừng ẩm, số mẫu IMG 4726-4729, 4936-4937, 4941.

**2.11. *Scleroderma bovista* Fr.**

Quả thể dạng trứng, giống củ đậu, có rễ màu trắng, dài, có kích thước 2-3 x 3-5 cm, khi non màu trắng nứt mũ, về già chuyển màu vàng chỗ nứt mũ có màu đỏ nâu, vảy nứt không bong chỉ rạn nứt. Bụi bào tử màu đen, bào tử dạng bột màu đen, có nhiều gai, méo mó, mọc trên đất rừng ẩm, số mẫu IMG 4953-4954.

### 2.12. *Cortinarius orellanus* Fr.

Quả thể nhỏ màu cam, mũ dạng nón, phẳng, kích thước 1-3 cm, cuống dài 3-6 (8) cm, dày 0,3-0,7 cm, hình trụ, gốc cuống hơi to hơi, màu trắng toát, phiến nấm sắp sít nhau, màu cam. Bụi bào tử màu cam, Bào tử màu cam, là nguyên nhân gây suy thận, số mẫu IMG 5913-5914.



Hình 7: Quả thể ở ngoài tự nhiên của nấm *Coprinellus disseminatus* và *Scleroderma areolatum* (ảnh: Trần Thị Phú)



Hình 8: Quả thể ở ngoài tự nhiên của nấm *Scleroderma bovista* và *Gymnopilus aeruginosus* (ảnh: Trần Thị Phú)

### 2.13. *Gymnopilus aeruginosus* (Peck.) Sing.

Mũ nấm khi non màu vàng, tím xanh hay có sắc thái tím trên mặt mũ, khi trưởng thành có màu rỉ sắt. Mũ có vảy dạng mụn cám, lúc đầu màu tím sau chuyển sang màu vàng rỉ sắt. Mũ nấm non dạng già bán cầu, lúc già mép mũ cuộn lên, ở giữa hơi gồ, kích thước mũ 2-6 (8) cm. Thịt nấm mỏng, lúc đầu trắng sau hơi vàng. Cuống nấm mọc ở giữa, gần giá thể hơi cong, khi non mặt cuống có vòng dạng sợi thô màu vàng, cuống cùng màu với thịt nấm. Phiến nấm màu rỉ sắt, dày 0,5 cm. Bụi bào tử có màu vàng rỉ sắt, bào tử có màu vàng rỉ sắt, có giọt dầu ở giữa, có hình elip, có lỗ nảy mầm. Nấm mọc trên gỗ mục sau cơn mưa ẩm. Nấm có thể gây độc đường tiêu hóa. Số mẫu IMG 3774.

### 2.14. *Crepidotus hygrophanus* Murrill, N. Amer. Fl.

Quả thể dạng sò, màu trắng khi non, khi già có màu sắc hơi hồng, mọc thành đám, có kích thước nhỏ 0,5-1 x 2-4 cm, không cuống, quả thể khô có màu đậm hơn. Mọc trên gỗ mục trong rừng. Số mẫu IMG 3746-3748.

### 2.15. *Russula aff. emetica* (Schaeff) Fr. - Nấm xộp nôn đỏ

Mũ nấm có màu đỏ máu, khi non hình chuông, khi già có dạng già bán cầu, trải thành bán cầu dẹt, ở giữa luống xuống, mép vênh lên. Mặt mũ láng, không lông, gặp mưa hay thời tiết ẩm sẽ bị nhầy. Thịt nấm có màu trắng, lớp dưới hơi hồng, xộp, giòn, dễ gãy, phiến nấm màu trắng, hơi dính rộng. Cuống có màu trắng, sắc hồng, hình trụ hơi tròn ở gốc. Bào tử có hình tròn, có nhiều gai, có giọt dầu có kích thước 8-10 x 9-12  $\mu\text{m}$  số mẫu IMG 4955.

Nấm độc với đường tiêu hóa.

## III. KẾT LUẬN

Trên lãnh thổ xã Trà Linh thuộc vùng núi Ngọc Linh, tỉnh Quảng Nam có ít nhất 15 loài nấm độc có thể gây độc cho con người ở các mức độ khác nhau. Cần giới thiệu, phổ biến để người dân nhận biết loài nấm độc này để phòng ngừa.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Trịnh Tam Kiệt, 2011. Nấm lớn ở Việt Nam, Nxb. KHTN& CN, tập 1: 314 trang.

2. **Trịnh Tam Kiệt**, 2013. Nấm lớn ở Việt Nam, Nxb. KHTN & CN, tập 3: 534 trang
3. **Trịnh Tam Kiệt, Trịnh Tam Anh**, Các loài nấm độc mới ghi nhận cho khu hệ nấm Việt Nam, Tạp chí Di truyền học và ứng dụng, trang 139-147.
4. **Bresinky A.**, 1985. Die Giftigen Pilze Stutgar.
5. **Mao Xiaolan**, 2000. The Macrofungi in China, Henan Science and Technology Publishing House, Hefei, China, 719 pp.
6. **Singer R.**, 1986. The Agaricales in modern taxonomy, Koeltz Scientific books, 981 trang.

**SOME POISONOUS MUSHROOMS  
IN NGOC LINH MOUNTAIN, QUANG NAM PROVINCE**

**TRAN THI PHU, TRINH TAM KIET, TRINH TAM ANH**  
SUMMARY

15 species of poisonous mushrooms have been found in Ngoc Linh mountain, Quang Nam province. They belong to 12 genus 7 family and 4 orders of Basidiomycota. Most of them are soil habiting fungi (13 species) and only two species were found growing in wood.

There were four levels of toxicity found: lethal (4 species), noxious to intestine (6 species), noxious to skin (1 species), noxious for breathing (3 species). *Coprinellus disseminatus* (Pers.) is a conditional edible mushroom, it is toxic when eating while drinking alcohol. *Scleroderma areolatum* Ehrenb. is a new record to macrofungal flora of Vietnam.